français de sammi

Leçon 3

Mots nouveaux

(n) Địa chỉ : _____

(n) Tuổi : _____

(v) Đi : _____

(adv) Cho nên, do đó: _____

(n) Bạn (nam) : _____

(n) Bạn (nữ) : _____

(n) Năm : _____

Chào tạm biệt: _____

(v) Có: _____

(n) Em bé : _____

(adv) Tốt: _____

Chúc ngày tốt lành : _____

Chúc ngủ ngon: _____

Anh/chị/… có khỏe không?: _____

(n) Phòng: _____

(n) Chìa khóa: _____

Bạn/ ông/ bà… có khỏe không?

_____

(n) Email: _____

(n) Con gái: _____

(n) Con trai : _____

(n) Khách sạn : _____

Ngay bây giờ : _____

Cảm ơn : _____

Xin lỗi : _____

(v) Nói, nói chuyện : _____

(n) Nghề nghiệp : _____

Xin chào (thân thiết) : _____

Động từ « Aller »

Je _____

Tu _____

Il/ Elle _____

Nous _____

Vous _____

Ils/elles _____

Đặt câu :

_____

_____

_____

Động từ « Avoir »

J' _____

Tu _____

Il/ Elle _____

Nous _____

Vous _____

Ils/elles _____

Đặt câu :

_____

_____

_____

LIVEWORKSHEETS